

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày: 30 -9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân:

+Bà Nguyễn Thị Yến Thu

+ Bà Phạm Thị Bích Lệ

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện BB.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa:*

Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS Ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên:**Nguyễn Thị R**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, tại tỉnh BTh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: khu Dốc Đ, xã Phan L, huyện BB, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nữ;quốc tịch: Việt Nam;tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1950 (chết) và con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1951; có chồng:Minh Th, sinh năm 1975, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014;tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/8/2023 bị UBND huyện BB xử phạt hành chính 22.500.000 đồng (QĐ số 117/QĐ-XPHC ngày 10/8/2023) về hành vi lấn, chiếm diện tích đất diện tích 8.596,3m² do nhà nước quản lý; Bị cáo tại ngoại(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND huyện BB

Người đại diện theo pháp luật: ông Mai văn V- chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lâm Quang Minh Anh L- chức vụ: chuyên viên phòng Tài nguyên và môi trường UBND huyện BB(có mặt)

Nơi công tác: UBND huyện BB

(Văn bản ủy quyền số 2829 ngày 27/9/2024)

Người làm chứng: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Phan L- ông Lâm Quang D- công chức địa chính xã Phan L(có mặt)

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Phan L, huyện BB, tỉnh BTh

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2008, Nguyễn Thị R ở khu vực Dốc Đ xã Phan L đến khu vực đất chưa sử dụng do nhà nước quản lý thuộc khu Dốc Đ, Phan L, huyện BB, tỉnh B Th phát dọn cây chiếm đất trồng hoa màu. Đến năm 2021, Nguyễn Thị R chuyển sang trồng 285 cây đào trên diện tích đã chiếm. Tháng 5 năm 2023 Nguyễn Thị R phát hiện có nhóm đối tượng đến đất lấn chiếm của R chặt phá cây Đào nên Nguyễn Thị R báo chính quyền địa phương xã Phan L. Ngày 27/6/2023 UBND xã Phan L tiến hành đo đạc phát hiện đất lấn chiếm trồng cây Đào thuộc đất nhà nước quản lý (xã Phan L) và yêu cầu Nguyễn Thị R không được tác động canh tác và tiến hành đo đạc lại ngày 03/7/2023 xác định diện tích 8.596,3m² và lập hồ sơ đề nghị UBND huyện BB xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị R.

Ngày 10/8/2023 Ủy ban nhân dân huyện BB ban hành Quyết định 117/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thị R về hành vi lấn, chiếm đất diện tích 8.596,3m² nói trên với số tiền 22.500.000 đồng và yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và giao trả lại đất cho UBND xã Phan L quản lý nhưng Nguyễn Thị R không nhận quyết định và không chấp hành Quyết định nộp phạt.

Sau khi phát hiện đất bị lấn chiếm nên xã treo bản báo “Đất nhà nước quản lý, cấm tác động” trên diện tích đất Nguyễn Thị R tác động. Tháng 9 năm 2023 UBND xã Phan L tiến hành kiểm tra lại thực địa đất phát hiện Nguyễn Thị R tiếp tục phát dọn trồng cây keo lá Tràm trên diện tích đất UBND huyện đã ban hành Quyết định xử phạt 117/ QĐ-XPHC và tiến hành đo đạc kiểm tra hiện trường, thấy Nguyễn Thị R phát dọn tăng thêm diện tích 298,6m² so với diện tích ban đầu đã bị xử phạt hành chính nên ngày 26/10/2023 UBND xã Phan L lập biên bản vi phạm hành chính số 20/BB-VPHC về hành vi lấn chiếm đất trái phép của Nguyễn Thị Rớt và chuyển hồ sơ về UBND huyện BB xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 29/11/2023 UBND huyện BB quyết định chuyển hồ sơ sang Công an huyện BB xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi nhận được tin báo, cơ quan điều tra tiến hành xác minh hiện trường. Tại biên bản xác định hiện trường ngày 19/01/2024 xác định theo các Tọa độ đã được ghi nhận theo biên bản hiện trường:

Điểm 1:X: 1254048.80- Y: 483431.55

Điểm 2:X: 1254048.80- Y: 483439.59.

Điểm 3:X: 1254048.80- Y: 483431.55.

Điểm 4:X: 1254048.80- Y: 483431.55.

Điểm 5:X: 1254048.80- Y: 483431.55.

Điểm 6:X: 1254048.80- Y: 483431.55.

Điểm 7:X: 1254048.80- Y: 483431.55.

Điểm 8:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 9:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 10:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 11:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 12:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 13:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 14:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 15:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 16:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 17:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 18:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 19:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 20:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 21:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 22:X: 1254048.80- Y: 483431.55.
Điểm 1: X: 1254048.80- Y: 483431.55

+Diện tích đất Nguyễn Thị R chiếm 8.894,9m² thuộc thửa đất 95, tờ bản đồ 80 (Dự án 920) là đất chưa sử dụng do xã Phan L quản lý được quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của UBND tỉnh BTh phê duyệt theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 là đất sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Hiện trạng trên đất có nhiều cây bụi, cây Đào và cây keo lá Tràm do bà R trồng Đào và Keo.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị R đã nộp phạt 22.500.000 đồng.

-Về tang, vật chứng của vụ án: Không

-Về phân trách nhiệm dân sự: Không

Cáo trạng số 94/CT-VKS-HBB ngày 06/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Thị R về tội “Vi phạm quy định về sử dụng đất đai” theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh BTh truy tố bị cáo Nguyễn Thị R theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Áp dụng dụng khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị R từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24-30 tháng;

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị R không tranh luận gì thêm và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện BB đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2]*Về căn cứ xác định tội danh và buộc tội:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị R khai nhận hành vi vào năm 2008 bị cáo lấn chiếm đất tại khu Dốc Đ, xã Phan L do nhà nước quản lý (UBND xã Phan L) để canh tác và năm 2021 trồng cây Đào đến ngày 27/6/2023 UBND xã Phan L phát hiện, ngày 03/8/2023 lập biên bản vi phạm hành chính, đến ngày 10/8/2023 UBND huyện BB ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị R về hành vi lấn, chiếm đất trái phép. Tuy nhiên, bị cáo không chấp hành nộp phạt và không chấm dứt hành vi theo Quyết định xử phạt 117/QĐ-UBND mà còn tái lấn, chiếm đất trồng Keo lá tràm. Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ biên bản vi phạm hành chính (BL 36-37, 59-60), biên bản kiểm tra thực địa vị trí đất chiếm do bị cáo R chỉ dẫn, sơ đồ vị trí khu đất (BL 44-45, 51, 52,) biên bản kiểm tra lĩnh vực đất đai (BL 50), biên bản làm việc (BL 34), biên bản về việc không nhận biên bản vi phạm hành chính, thông báo đề nghị chấp hành quyết định xử phạt hành chính (BL 53-54, 71), báo cáo kiểm tra xử lý vi phạm hành chính (BL 61-62), Quyết định xử phạt hành chính số 117/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 (BL 67). Biên bản xác định hiện trường (BL 79-83), bản ảnh hiện trường (BL 84-93), lời khai của đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và lời khai người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định diện tích đất bị cáo Nguyễn Thị R lấn, chiếm 8.894,9m² thuộc thửa đất 95, tờ bản đồ 80 (Dự án 920) là đất chưa sử dụng do xã Phan L được giao quản lý, đất này theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 của UBND tỉnh BTh phê duyệt theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 là đất sản xuất vật liệu xây dựng. Bị cáo Nguyễn Thị R lấn, chiếm đất sản xuất vật liệu xây dựng để sản xuất trồng cây Đào, Keo lá Tràm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Luật đất đai năm 2013 và đã bị xử phạt hành chính về hành vi lấn, chiếm đất trái phép nhưng tiếp tục vi phạm hành vi lấn chiếm đã cấu thành tội “ **Vi phạm các quy định về sử dụng đất**” được quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]*Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:* Bị cáo nhận thức được đất đai do nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi lấn

chiếm đất trái phép và thực hiện hành vi quy phạm về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do nhà nước đã được công bố nhưng bị cáo bất chấp quy định pháp luật cố ý thực hiện hành vi tội phạm khi đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cố ý vi phạm. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm quyền, trật tự quản lý về đất đai của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe cũng như giáo dục bị cáo sống chấp hành chủ trương, chính sách nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung hiện nay.

[4]*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo đã thực hiện nộp phạt theo quyết định, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Xét những tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo cũng như thái độ thành khẩn, ăn năn của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn mà cho bị cáo tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân sống chấp hành pháp luật và thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị R còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền để nộp vào Ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là nông dân lao động, mục đích lấn đất để canh tác làm nông nghiệp và đã chịu nộp phạt theo Quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo hình phạt bổ sung.

[5]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị R từ 06-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên xem xét.

[6]*Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét.

[7]*Về vật chứng vụ án:* Không thu giữ không xét.

[8] *Án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:- Khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị R phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị R 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(Năm) 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (30/09/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị R có lý lịch nêu trên về UBND xã Phan L, huyện BB, tỉnh BTh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị R thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 91 luật thi hành án hình sự.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Thị R phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo và đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- THA
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

*Bắc Bình , ngày.....tháng
.....năm 2017*

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Tôi tên: sinh năm

Hiện trú tại:

.....

Là:

Trong vụ án:

.....

Tôi xin tự khai như sau:

NỘI DUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai này.

Người tự khai